TÒA ÁN NHÂN DÂN
Q.L -TP ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: **153**/2019/HSST
Ngày: 12/12/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN L- TP ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Hồng Thủy**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trương Thị Mỹ Hạnh** và ông **Trịnh Văn Bạo**

Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Ngô Khánh Loan** – Cán bộ Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Mạnh Hùng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 143/2019/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2019/QĐ-HSST ngày 28 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Huỳnh Thanh T – Sinh ngày 20 tháng 5 năm 1995, tại thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Quan Nam 5, xã H, huyện V, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Huỳnh Thanh Hải (s) và bà: Ngô Thị Cường (s). Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai. Vợ con: Chưa. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 27.9.2013, bị TAND huyện V, thành phố Đà Nẵng tuyệt phạt 09 tháng tù giam về tội "Cướp giật tài sản" . Chấp hành xong ngày 30.4.2014.

- Ngày 04.12.2014, bị TAND huyện V tuyên phạt 02 năm 06 thánh tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong ngày 02.12.2016.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11.9.2019. Có mặt.

** Người bị hại:*

- Ông **Dương Văn H** – Sinh năm 1996; Trú tại: Số 148 Phan Đình Giót, tổ 10, phường N, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Ông **Phạm Nhật Công H1** – Sinh năm 1993; Trú tại: Tổ 14, phường Hòa Hiệp Bắc, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Ông **Trần Phước H2** – Sinh năm 1995; Trú tại: Tổ 50C, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Ông **Lê Ngọc Ph** – Sinh năm 1991; Trú tại: Tổ 15, phường N, quận L, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ông **Phan Văn L**– Sinh năm 2001; Trú tại: Ấp Nam, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- Ông **Trần Thanh V** – Sinh năm 1989; Trú tại : Thôn Quan Nam 1, xã H, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Ông **Dương Ng** – Sinh năm 1972; Trú tại : Tổ 11, phường N, quận L, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ông **Đỗ Trọng H3**– Sinh năm 1984; Trú tại: Thôn Q, xã H, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Ông **Lê Văn Th** – Sinh năm 1983 ; Trú tại : Xã H, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Em **Lê Văn N**– Sinh năm 2003; Trú tại: Xã B, huyện H, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- Bà **Trương Thị G**– Sinh năm 1975 ; Trú tại : Tổ 13, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Ông **Trần Kh** – Sinh năm 1969; Trú tại: Tổ 50C, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Ông **Nguyễn Q V** – Sinh năm 1988; Trú tại: K27/7 Nguyễn Thành Hãn, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Ông **Nguyễn Q L** – Sinh năm 1998; Trú tại: Thôn An Ngãi Tây, xã Hòa Sơn, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Ông **Phan Văn H3** – Sinh năm 1975; Trú tại: Ấp Nam, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- Ông **Hồ Thanh T1** – Sinh năm 1993; Nơi ĐKNKTT: Tổ 25, phường N, quận L, thành phố Đà Nẵng; chỗ ở: Tổ 20, phường N, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Bà **Nguyễn Thị C** – Sinh năm 1960; Thôn Quan Nam 1, xã H, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Ông **Nguyễn Thanh H3** – Sinh năm 1991; Trú tại: Tổ 38, phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

Ông **Trần Phước L** – Sinh năm 1980; Trú tại: Thôn A, xã H, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ tháng 4.2019 đến tháng 8.2019, Huỳnh Thanh T đã nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản tại địa bàn quận L và huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 23h30’ ngày 12.4.2019, trong lúc đang ngồi chơi game tại quán internet Ngọc Khoa tại 90 Nguyễn Lương Bằng, P. H, Q. L, TP. Đà Nẵng do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Huỳnh Thanh T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô hiệu Honda Air Blade BKS 43F1- 405.20 của anh Dương Văn H (sn: 1996, trú: 148 Phan Đình Giót, P. Hoà Hiệp Nam, Q. L, TP. Đà Nẵng) là bạn của T đang cùng ngồi chơi game tại quán Ngọc Khoa đem cầm lấy tiền tiêu xài cá nhân, nên T nói với anh Khoa là mượn xe đi mua card điện thoại, tin tưởng T nên anh Khoa giao xe cho T. Sau khi mượn được xe, T chạy xe đến quán Karaoke T Ny tại 53 Ngô Văn Sở, P. Hoà Khánh Nam, Q. L, TP. Đà Nẵng để hát karaoke với bạn. Sau khi hát xong, T để xe mô tô hiệu Honda Air Blade BKS 43F1- 405.20 lại quán để thế chấp trả tiền hát karaoke là 2.900.000 đồng và mượn thêm của quán 1.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân, tổng cộng là 3.900.000 đồng rồi bỏ đi và cắt liên lạc với anh Dương Văn H. Đối với anh Dương Văn H, sau khi cho T mượn xe nhưng chở không thấy T về trả nên đi kiếm và đến ngày 16.4.2019 anh H biết được xe mô tô trên T đang cầm cố tại quán Karaoke T Ny nên đến Công an phường Hoà Khánh Bắc trình báo sự việc. Tài sản đã thu hồi được.

Theo Kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐG ngày 03.5.2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận L: Xe mô tô hiệu Honda Air Blade BKS 43F1- 405.20 trị giá 37.800.000 đồng (Ba mươi bảy triệu tám trăm ngàn đồng).

Vụ thứ hai: Khoảng 21h00’ ngày 03.5.2019 tại tổ 12, P. Hoà Hiệp Bắc, Q. L, TP. Đà Nẵng, do có ý định từ trước về việc chiếm đoạt tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài nên Huỳnh Thanh T đã có hành vi mượn xe mô tô hiệu Sirius BKS 43F1- 102.64 và điện thoại di động Oppo A3S màu xanh đen của bạn là anh Phạm Nhật Công H1 (sn: 1993, trú: Tổ 14, P. Hoà Hiệp Bắc, Q. L, TP. Đà Nẵng) sau đó đem điện thoại di

động Oppo A3S màu xanh đen bán cho một người không rõ lai lịch ở khu vực P. Hoà Khánh Bắc, Q. L với giá 900.000 đồng, còn chiếc xe mô tô hiệu Sirius BKS 43F1-102.64 T đem bán cho một người không rõ lai lịch tại quán game tại Khu chung cư P. Hoà Hiệp Nam, Q. L với giá 2.000.000 đồng. Số tiền bán tài sản T tiêu xài cá nhân hết. Tài sản không thu hồi được.

Theo Kết luận định giá tài sản số 55/KL-HĐĐG ngày 13.6.2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận L: điện thoại di động Oppo A3S màu xanh đen trị giá 2.392.000 đồng; xe mô tô hiệu Sirius BKS 43F1- 102.64 trị giá 8.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 10.392.000 đồng (mười triệu ba trăm chín mươi hai ngàn đồng).

Vụ thứ ba: Do có ý định từ trước về việc chiếm đoạt tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài nên vào khoảng 04h00’ ngày 06.5.2019 tại khu vực nhà nghỉ Như Ý (số 85 Lê Văn Thịnh, P. Hoà Minh, Q. L, TP. Đà Nẵng) Huỳnh Thanh T đã có hành vi mượn xe mô tô hiệu Honda Air Blade BKS 43G1- 364.91 của anh Trần Phước H1 (sn: 1995, trú: tổ 50C, P. Hoà Xuân, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng) và điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus của anh Lê Ngọc P (sn: 1991, trú: Tổ 15, P. Hoà Hiệp Nam, Q. L, TP. Đà Nẵng) sau đó đem đem điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus đến bán tại một tiệm điện thoại không xác định được địa chỉ tại đường Đồng Kè, P. Hoà Khánh Bắc, Q. L, TP. Đà Nẵng với giá 2.700.000 đồng (tài sản không thu hồi được). Còn xe mô tô hiệu Honda Air Blade BKS 43G1- 364.91 đến cầm cố cho một người tên Giang (không rõ nhân thân, lai lịch- là bạn ngoài xã hội của T) tại khu vực xã Hoà Liên, H. Hoà Vang, TP. Đà Nẵng với giá 6.000.000 đồng, sau đó người tên Giang này đem xe mô tô nêu trên đến thế chấp để vay 10.000.000 đồng của anh Nguyễn Q V (sn: 1988, trú: K27/7 Nguyễn Thành Hãn, P. Hoà Thuận Tây, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng (tài sản đã được thu hồi).

Theo Kết luận định giá tài sản số 56/KL-HĐĐG ngày 13.6.2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận L: điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus trị giá 3.600.000 đồng; xe mô tô hiệu Honda Air Blade BKS 43G1- 364.91 trị giá 37.600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 41.200.000 đồng (Bốn mươi mốt triệu hai trăm ngàn đồng).

Vụ thứ tư: Do có ý định từ trước về việc chiếm đoạt tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài nên vào khoảng 07h00’ ngày 14.8.2019 tại khu vực nhà nghỉ Minh Kim (đường Giáp Văn Cương, P. Hoà Minh, Q. L, TP. Đà Nẵng) Huỳnh Thanh T có hành vi mượn xe mô tô hiệu Honda Sh mode BKS 92E1- 242.61của anh Phan Văn Lực (sn: 11.01.2001, trú: Thôn Ấp Nam, X. Đại Minh, H. Đại Lộc, T. Quảng Nam) sau đó đem đến thế chấp cho anh Hồ Thanh T (sn: 1993, trú: tổ 20, P. Hoà Hiệp Nam, Q. L, TP. Đà Nẵng) để vay 8.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Tài sản đã thu hồi được. Ngoài ra, bạn của anh Lực là Huỳnh Ngọc Q (sn: 2001, trú: X. Đại Phong, H. Đại Lộc, T. Quảng Nam) khai nhận tại nhà nghỉ Minh Kim, T còn mượn của Q 01 điện

thoại di động hiệu Oppo J7 nhưng T không thừa nhận và hiện nay anh Q đã đi khỏi địa P, CQĐT chưa làm việc được với Q nên không có căn cứ xem xét.

Theo Kết luận định giá tài sản số 71/KL-HĐĐG ngày 26.8.2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận L: xe mô tô hiệu Honda Sh mode BKS 92E1- 242.61 trị giá 24.400.000 đồng (hai mươi bốn triệu bốn trăm ngàn đồng) (BL: 215-218)

Tổng giá trị tài sản mà Huỳnh Thanh T đã lừa đảo chiếm đoạt là **113.792.000 đồng** (một trăm mười ba triệu bảy trăm chín mươi hai ngàn đồng).

Vụ thứ năm: Khoảng 16h00' ngày 11.8.2019, tại địa bàn xã Hoà Liên, H. Hoà Vang, TP. Đà Nẵng Huỳnh Thanh T hỏi mượn xe mô tô hiệu Honda Air Blade BKS 43K1- 264.81 của bạn là anh Trần Thanh V (sn: 1989, trú: Thôn Quan Nam 1, X. Hoà Liên, H. Hoà Vang, TP. Đà Nẵng) để đi công việc. Sau khi mượn được xe của anh V thì T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô này nên T đem xe mô tô trên đến đường Kinh Dương Vương, P. Hoà Minh, Q. L, TP. Đà Nẵng gặp anh Nguyễn Thanh Hùng (sn: 1991, trú: tổ 37, P. Thanh Khê Đông, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng) thế chấp để vay 6.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Tài sản đã thu hồi được.

Theo Kết luận định giá tài sản số 52/KL-HĐĐG ngày 26.8.2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hoà Vang: xe mô tô hiệu Honda Air Blade BKS 43K1- 264.81 trị giá 24.000.000 đồng (hai mươi bốn triệu đồng).

Như vậy, giá trị tài sản mà Huỳnh Thanh T đã lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là 24.000.000 đồng (hai mươi bốn triệu đồng)

* Vật chứng tạm giữ**:** Xe mô tô hiệu Honda Air Blade BKS 43F1- 405.20; xe mô tô hiệu Honda Air Blade BKS 43G1- 364.91; xe mô tô hiệu Honda Sh mode BKS 92E1- 242.61; xe mô tô hiệu Honda Air Blade BKS 43K1- 264.81.

*** Xử lý vật chứng:** Xe mô tô hiệu Honda Air Blade BKS 43F1- 405.20; xe mô tô hiệu Honda Air Blade BKS 43G1- 364.91; xe mô tô hiệu Honda Sh mode BKS 92E1- 242.61; xe mô tô hiệu Honda Air Blade BKS 43K1- 264.81 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại tài sản cho chủ sở hữu. Chủ sở hữu đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

*** Về dân sự:** Các bị hại, người liên quan tiếp tục yêu cầu Huỳnh Thanh T bồi thường Thiệt hại do hành vi của T đã gây ra, cụ thể bồi thường cho anh Phạm Nhật Công H1 10.392.000 đồng; Lê Ngọc P 4.450.000 đồng; Hồ Thanh T 8.000.000 đồng; Nguyễn Thanh Hùng 6.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 140/CT-VKS ngày 15 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân quận L đã truy tố bị cáo Huỳnh Thanh T về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* quy định tại điểm c, Khoản 2 Điều 174 và tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c, Khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh T từ 03 (ba) năm – 03 (ba) 06 (sáu) tháng tù giam về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh T từ 12 (mười hai) - 18 (mười tám) tháng tù giam về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*".

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Các Điều 584, 585, 586, 587 và 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Huỳnh Thanh T phải có trách nhiệm hoàn trả cho người bị hại anh Phạm Nhật Công H1 10.392.000 đồng; Lê Ngọc P 4.450.000 đồng; Hồ Thanh T 8.000.000 đồng; Nguyễn Thanh Hùng 6.000.000 đồng.

Đối với những người chưa rõ lai lịch đã mua, thế chấp tài sản từ Huỳnh Thanh T, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

Đối với Nguyễn Q V, Hồ Thanh T, Nguyễn Thanh Hùng có hành vi nhận thế chấp xe mô tô do Huỳnh Thanh T phạm tội mà có nhưng những người này đều không biết đây là tài sản do bị can phạm tội mà có nên không xem xét xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Thanh T thừa nhận T bộ hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong qúa trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc kH1 nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối cH1 lời khai của bị cáo Huỳnh Thanh T tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của những người bị hại và của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong thời gian từ tháng 4 năm 2019 đến tháng 8.2019 tại địa bàn quận L, thành phố Đà Nẵng, Huỳnh Thanh T đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt của: anh Dương Văn H 01 xe mô tô hiệu Honda Air Blade BKS 43F1- 405.20 trị giá 37.800.000 đồng; anh Phạm Nhật Công H1 01 điện thoại di động Oppo A3S màu xanh đen trị giá 2.392.000 đồng và 01 xe mô tô hiệu Sirius BKS 43F1- 102.64 trị giá 8.000.000 đồng; anh Trần Phước H1 01 xe mô tô hiệu Honda Air Blade BKS 43G1-364.91 trị giá 37.600.000 đồng và anh Lê Ngọc P 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus trị giá 3.600.000 đồng; anh Phan Văn Lực 01 xe mô tô hiệu Honda Sh mode BKS 92E1- 242.61 trị giá 24.400.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Huỳnh Thanh T đã lừa đảo chiếm đoạt là 113.792.000 đồng *(một trăm mười ba triệu bảy trăm chín mươi hai ngàn đồng).*

Ngoài ra, vào ngày 11.8.2019, tại địa bàn xã Hoà Liên, H. Hoà Vang, TP. Đà Nẵng Huỳnh Thanh T có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt xe mô tô hiệu Honda Air Blade BKS 43K1- 264.81 trị giá 24.000.000 đồng *(Hai mươi bốn triệu đồng)* của anh Trần Thanh V.

Hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Thanh T đã phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 174 và tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" quy định tại Khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự như bản cáo trạng số 140/CT-VKS ngày 15/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận L, TP Đà Nẵng đã truy tố đối với bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ đã trực tiếp xâm hại quyền sở hữu về tài sản của công dân - là khách thể được Bộ luật hình sự ghi nhận và bảo vệ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản và lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, bị cáo đã đã đưa ra thông tin không đúng sự thật, mất cảnh giác của chủ sở hữu tài sản để thực hiện hành vi phạm tội, chứng tỏ bị cáo có thái độ coi thường pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa P nên cần phải được xử lý nghiêm. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Đối với thủ đoạn đưa ra thông tin không đúng sự thật, lợi dụng vào lòng tin của anh Dương Văn H, anh Phạm Nhật Công H1, anh Trần Phước H1, anh Lê Ngọc P và anh Phan Văn Lực để họ tin tưởng giao tài sản cho bị cáo với tổng giá trị chiếm đoạt là 113.792.000 đồng rồi bỏ trốn. Hành vi của bị cáo Huỳnh Thanh T đã cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" với tình tiết định khung "*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000đồng đến dưới 200.000.000 đồng*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự .

Đối với hành vi mượn xe môtô có giá trị 24.000.000đồng của anh Trần Thanh V rồi mang đi thế chấp để lấy tiền, sau đó bỏ trốn để nhằm chiếm đoạt tài sản của bị cáo Huỳnh Thanh T đã có đủ yếu tố cấu thành tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*". Tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:

HĐXX xét thấy, bị cáo Huỳnh Thanh T thực hiện 04 lần hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản; giá trị mỗi lần đều trên 2.000.000đồng nên phải chịu tình tiết tăng nặng "*Phạm tội 02 lần trở lên*" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo T có nhân thân xấu : Ngày 27.9.2013, bị TAND huyện V, thành phố Đà Nẵng tuyệt phạt 09 tháng tù giam về tội "Cướp giật tài sản" và ngày 04.12.2014, bị TAND huyện V tuyên phạt 02 năm 06 thánh tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. HĐXX xem xét cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Huỳnh Thanh T phải có trách nhiệm hoàn trả cho anh Phạm Nhật Công H1 10.392.000 đồng; Lê Ngọc P 4.450.000 đồng; Hồ Thanh T 8.000.000 đồng; Nguyễn Thanh Hùng 6.000.000 đồng.

Ngoài ra, trong vụ án còn có:

Những người chưa rõ lai lịch đã mua, thế chấp tài sản từ Huỳnh Thanh T, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

Nguyễn Q V , Hồ Thanh T , Nguyễn Thanh H có hành vi nhận thế chấp xe mô tô do Huỳnh Thanh T phạm tội mà có nhưng những người này đều không biết đây là tài sản do bị can phạm tội mà có nên không xem xét xử lý.

[6] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Huỳnh Thanh T phải chịu 200.000 đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Huỳnh Thanh T phải chịu 1.442.100 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Huỳnh Thanh T** phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* và tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*".

- Căn cứ vào điểm c, khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thanh T **03 (ba)** năm tù về tội *"**Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11.9.2019.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thanh T **01 (Một)** năm tù về tội *"**Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản***"**.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11.9.2019.

Căn cứ vào Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt cho cả hai tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* và tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* là **04 (bốn)** năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11.9.2019.

2. Về trách nhiệm dân sự : Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 587 và 589 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Buộc bị cáo Huỳnh Thanh T có trách nhiệm hoàn trả cho anh Phạm Nhật Công H1 10.392.000 đồng; Lê Ngọc P 4.450.000 đồng; Hồ Thanh T 8.000.000 đồng; Nguyễn Thanh Hùng 6.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu hoàn trả, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo Huỳnh Thanh T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.442.100đồng *(Một triệu, bốn trăm bốn mươi hai ngàn, một trăm đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- Viện KSND TP Đà Nẵng;
- Viện KSND quận L;
- Công an quận L;
- Chi cục THADS quận L;
- Trại giam Công an TP Đà Nẵng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Hồng Thủy